

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 756/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận Th tình ly hôn, thỏa Th nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:***

**1. Ông Trương Văn L;** sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 273, Khu Lò, ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố B, tỉnh Đ.

**2. Bà Nguyễn Thị Thu Th;** sinh năm: 1978.

Địa chỉ: 326, Khu Đình, ấp An Xuân, xã Long Hưng, thành phố B, tỉnh Đ

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị Thu Th Th tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông L, bà Th xác định có cháu Trương Lê Hiếu, sinh ngày 19/10/2011 và Trương Lê Nhân, sinh ngày 01/11/2013. Ly hôn, các bên thống nhất giao hai con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền L của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông L, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông L, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông L, bà Th mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Việc Th tình ly hôn và thỏa Th của các đương sự được ghi trong biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Th đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận Th tình ly hôn và sự thỏa Th của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị Thu Th Th tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Lê Hiếu, sinh ngày 19/10/2011 và Trương Lê Nhân, sinh ngày 01/11/2013 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền L của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông L, bà Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông L, bà Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông L, bà Th mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000804 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông L, bà Th đã nộp xong lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. B (2);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3)

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc T**